TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*:** Ông Vũ Đức Thúy

***Các hội thẩm nhân dân*:** - Ông Trần Danh Tuyên

- Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Vương Thanh Minh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thái Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST - HS ngày 06/04/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Ch**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 25/5/2001 tại xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 12, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Trần Văn Th, sinh năm 1966 (Đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Đều cư trú tại xóm 12, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/12/2016 bị Công an huyện N xử phạt hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2020 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19 tháng 01 năm 2020, Trần Văn Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L2-6403 đi đến khu vực xóm 13, xã NT, huyện N để gặp L (Thường gọi là LH, không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể) để mua ma túy về sử dụng. Khi gặp L, Ch nói:*"Cắt cho em bốn trăm"* (Ý nói mua bốn trăm nghìn đồng tiền ma túy đá) và đưa 400.000 đồng cho L. L cầm tiền rồi nói "*Đợi đó chút"*. L nhận tiền xong thì đi đâu đó khoảng 05 phút quay lại đưa cho Ch một túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá. Chính cất gói ma túy trong cốp xe mô tô và đi về nhà, đến khu vực xóm 12, xã NT, huyện N thì bị Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi ni lông màu trắng, kích thước 2cm x 2cm, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng (Nghi là ma túy).

Ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng toàn bộ túi chứa chất tinh thể màu trắng (Nghi là ma túy) thu giữ của Trần Văn Ch có khối lượng 0,4 gam, sau khi loại bỏ bao bì, số chất tinh thể màu trắng còn lại là 0,25 gam (Không phẩy hai mươi lăm gam) và lấy 0,15 gam (Không phẩy mười lăm gam) gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 205/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:*"Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Ch gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn Ch có khối lượng là 0,25 gam (Không phẩy hai lăm gam)"*.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 10/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Trần Văn Ch về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về vật chứng: - 0,1 gam (Không phẩy một gam) ma túy (Methamphetamine) còn lại thu giữ của Trần Văn Ch được bỏ trong 01 túi ni lông màu trắng, hình chữ nhật và 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong ban đầu. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì Công an huyện N, mặt trước có ghi "*Vật chứng thu giữ của Trần Văn Ch, SN 2001 vào ngày 19/01/2020"* đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An chờ xử lý.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 37L2-6403 trước đây thuộc sở hữu của vợ chồng anh Trần Văn S, Nguyễn Thị Nh (Trú tại phường Q, thị xã T, huyện N, là chú ruột của Ch), sau đó đã cho chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Ch để làm phương tiện đi lại. Ngày 19/01/2020, chị H cho Ch mượn

xe nhưng không biết Ch sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn Ch mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19/01/2020, tại khu vực xóm 12, xã NT, huyện N, tỉnh Nghệ An, Trần Văn Ch đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam (Không phẩy hai lăm gam) chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện N phát hiện, lập biên bản bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo Chính đã thành tích cứu người bị nạn được UBND xã NV huyện N tặng giấy khen nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- 0,1 gam (Không phẩy một gam) ma túy (Methamphetamine) còn lại thu giữ của Trần Văn Ch được bỏ trong 01 túi ni lông màu trắng, hình chữ nhật và 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong ban đầu. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì Công an huyện N, mặt trước có ghi "*Vật chứng thu giữ của Trần Văn Ch, SN 2001 vào ngày 19/01/2020"* là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 37L2-6403 trước đây thuộc sở hữu của vợ chồng anh Trần Văn S, Nguyễn Thị Nh (Trú tại phường Q, thị xã T, huyện N, là chú ruột của Ch), sau đó đã cho chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Ch để làm phương tiện đi lại. Ngày 19/01/2020, chị H cho Ch mượn xe nhưng không biết Ch sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Nguyễn Thị H là có cơ sở.

[6]. Về các nội dung liên quan khác:

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho Trần Văn Ch, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào*:*

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Trần Văn Ch **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 19/01/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong do Công an huyện N ban hành, bên ngoài có ghi: "*Vật chứng còn lại thu giữ của* Trần Văn Ch*, sinh năm 1990 vào ngày 22/01/2020"*.

(Vật chứng hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 23/04/2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Ch phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy

Nơi nhận:
- Công an h. N;
- VKSND h. N;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A DS h.N;
- Lưu hồ sơ.